

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
2. Địa chỉ: TDP 13, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h và 7 ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên             | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)                             | Vị trí chuyên môn | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCH khác                                                                                                                             | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     | <b>Khoa khám bệnh</b> |                        |                                                                                           |                                                                                                                        |                   |                                                                                                                                                                |         |
| 1   | Bàn Thu Hà            | 0001015/TQ-CCHN        | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Da khoa; Nội soi Tai Mũi Họng; Khám và điều trị Lao | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa     | Cơ sở y tế :<br>Phòng khám đa khoa 153<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn. |         |
| 2   | Nguyễn Thị Hiền       | 004375/TQ-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh da khoa; siêu âm tổng quát                                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa     | Không                                                                                                                                                          |         |
| 3   | Phạm Văn Đức          | 0001182/LCH-CCHN       | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi đường tiêu hóa, cấp nhất một số chuyên đề nội tiết  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa     | Không                                                                                                                                                          |         |
| 4   | Đông Duy Hành         | 0001155/TQ-CCHN        | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, thực hiện các kỹ thuật Răng hàm mặt                         | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Y sĩ đa khoa      | Không                                                                                                                                                          |         |



|   |                               |                 |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                        |                     |       |  |
|---|-------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------|--|
| 5 | Đinh Thị Thu Thảo             | 0001056/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                                                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng          | Không |  |
| 6 | Nguyễn Thị Nguyệt             | 0001060/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                                                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng          | Không |  |
| 7 | Vương Ngọc Châu               | 003818/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh CK Răng Hàm Mặt                                                                                                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực  | Bác sĩ răng hàm mặt | Không |  |
| 8 | Nguyễn Thị Tâm                | 003234/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. Chăm sóc HIV | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng          | Không |  |
|   | <b>Khoa HSCC và Chống độc</b> |                 |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                        |                     |       |  |



|   |                     |                 |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                          |               |                                                                                                                                                                     |  |
|---|---------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1 | Tạ Văn Tình         | 000092/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa nội; siêu âm tổng quát, điện tâm đồ, gây mê hồi sức, siêu âm tim mạch                                                              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Cơ sở y tế :<br>Phòng khám đa khoa Tâm Phúc<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của Trung tâm y tế khu vực Yên Sơn. |  |
| 2 | Hoàng Thị Thu Hà    | 0002323/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa nhi, Điện tâm đồ.                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không                                                                                                                                                               |  |
| 2 | Đồng Thị Chung      | 0001041/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không                                                                                                                                                               |  |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 0001025/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.<br>1816 Phụ mê | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không                                                                                                                                                               |  |



|   |                         |                 |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                        |               |       |  |
|---|-------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|
| 5 | Kim Ngọc Kiên           | 002648/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. Phụ mề | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
| 6 | Phan Bích Phương        | 004130/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
| 7 | Nguyễn Thị Như Hoa      | 0001023/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
| 8 | Nông Thị Phương         | 004457/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không |  |
|   | <b>Khoa Nội-Nhi-Lây</b> |                 |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                        |               |       |  |



|   |                 |                 |                                                                                                                                                               |                                                                                                                        |               |                                                                                                                                                                         |  |
|---|-----------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1 | Hoàng Văn Tùng  | 0001058/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi Tai Mũi Họng; Điện tâm đồ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai, mũi, họng.                                             | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Cơ sở y tế :<br>Phòng khám chuyên khoa tai mũi họng bác sĩ Tùng<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của TTYTKV Yên Sơn. |  |
| 2 | Lương Thị Vinh  | 003218/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không                                                                                                                                                                   |  |
| 3 | Nguyễn Thu Hòa  | 003434/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không                                                                                                                                                                   |  |
| 4 | Triệu Thị Giang | 003856/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.<br>Siêu âm sàng lọc trước sinh                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không                                                                                                                                                                   |  |
| 5 | Khúc Thanh Uy   | 0001054/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không                                                                                                                                                                   |  |



|    |                   |                 |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                        |               |                                                                                                                                                    |  |
|----|-------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 6  | Nguyễn Thu Hiền   | 0001055/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                   | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không                                                                                                                                              |  |
| 7  | Bê Thị Ánh Nguyệt | 004134/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không                                                                                                                                              |  |
| 8  | Hà Thị Kim Nguyệt | 003566/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Nội soi tai mũi họng; Điện tâm đồ                                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không                                                                                                                                              |  |
| 9  | Phạm Thị Ngân     | 004357/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Mắt, Nội soi tai mũi họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, .                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Cơ sở y tế :<br>Phòng khám nội khoa An Phú<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của TTYTKV Yên Sơn. |  |
| 10 | Dương Thị Hạnh    | 0001027/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                   | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không                                                                                                                                              |  |



|    |                  |                 |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                        |                    |                                                                                                                                             |  |
|----|------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 11 | Hoàng Thu Hà     | 002774/TQ-CCHN  | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Cử nhân điều dưỡng | Không                                                                                                                                       |  |
| 12 | Lê Thị Ngọc      | 003939/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng         | Không                                                                                                                                       |  |
| 13 | Phạm Bích Phương | 000134/TQ-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng         | Không                                                                                                                                       |  |
|    | Khoa YHCT-PHCN   |                 |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                        |                    |                                                                                                                                             |  |
| 1  | Lê Thị Thu Hằng  | 0000992/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng; Chẩn đoán và chỉ định PHCN                                                               | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên      | Cơ sở y tế :<br>Phòng chẩn trị YHCT<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của TTYTKV Yên Sơn. |  |



|   |                 |                 |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                        |                  |       |  |
|---|-----------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------|--|
| 2 | Nguyễn Thị Du   | 004380/TQ-CCHN  | <p>Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.</p> <p>Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu, phục hồi chức năng</p> | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng       | Không |  |
| 3 | Lương Thị Bình  | 0001057/TQ-CCHN | <p>Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.</p> <p>Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng, YHCT</p>              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng       | Không |  |
| 4 | Trần Lệ Hương   | 004574/TQ-CCHN  | Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - PHCN                                                                                                                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên    | Không |  |
| 5 | Phạm Thị Khuyến | 003852/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, PHCN                                                                                                                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sỹ YHCT-PHCN | Không |  |



|    |                          |                |                                      |                                                                                                                        |                        |       |                                  |
|----|--------------------------|----------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------|----------------------------------|
| 6  | Trần Thị Ánh Hồng        | 003994/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, PHCN | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ khoa YHCT       | Không |                                  |
| 7  | Phạm Thị Hoài Thanh      | 000441/TQ-GPHN | Phục hồi chức năng                   | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên cao đẳng | Không |                                  |
| 8  | Vũ Minh Quân             | 004037/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, PHCN | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ khoa YHCT       | Không |                                  |
| 9  | Khúc Thị Hương           | 000427/TQ-GPHN | Phục hồi chức năng                   | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên Cao đẳng | Không | Hành nghề mới từ ngày 15/09/2025 |
| 10 | Lê Thị Mai Hương         | 000460/TQ-GPHN | Y học cổ truyền                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ YHCT            | Không |                                  |
| 11 | Dương Bình Duy           | 000102/TQ-GPHN | Phục hồi chức năng                   | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên          | Không |                                  |
|    | <b>Khoa Ngoại-CSSKSS</b> |                |                                      |                                                                                                                        |                        |       |                                  |



|   |                     |                 |                                                                                                                                                                        |                                                                                                                        |               |       |  |
|---|---------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|
| 1 | Phạm Đình Dũng      | 0001008/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên khoa ngoại, gây mê hồi sức, chuẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật nội soi                                                              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không |  |
| 2 | Phạm Minh Trọng     | 002567/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Phẫu thuật mổ lấy thai; Khám, Điều trị BN HIV, Phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không |  |
| 3 | Hồ Thị Sa           | 002634/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, sản phụ khoa, siêu âm tổng quát, Nội soi cổ tử cung, Phẫu thuật nội soi                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không |  |
| 4 | Hứa Thị Thanh Hòa   | 0001079/TQ-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. Tít dụng cụ mổ, Tít phẫu thuật nội soi | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh    | Không |  |
| 5 | Đào Thị Trang Nhung | 0001010/TQ-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. Tít dụng cụ mổ, Tít phẫu thuật nội soi | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh    | Không |  |



|    |                 |                 |                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                        |               |       |  |
|----|-----------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|
| 6  | Nguyễn Thị Thúy | 001549/HAG-CCHN | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nữ hộ sinh trung học                                                                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh    | Không |  |
| 8  | Trần Thị Huệ    | 0001038/TQ-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh    | Không |  |
| 9  | Đổng Quang Tuấn | 0001039/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Kỹ thuật viên xương bột. 1816 Phụ Mè         | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
| 10 | Đào Thị Sim     | 003788/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT.BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
| 11 | Hoàng Mạnh Hùng | 002685/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                                               | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa | Không |  |



|    |                                     |                 |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                        |                    |       |  |
|----|-------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------|--|
| 12 | Hoàng Trọng Nhu                     | 003895/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa cơ bản<br>Gây mê hồi sức                                                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa      | Không |  |
|    | <b>Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán</b> |                 |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                        |                    |       |  |
| 1  | Nguyễn Thị Minh Nguyệt              | 0001007/TQ-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                                                                               | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Cử nhân xét nghiệm | Không |  |
| 2  | Trương Chiến Trinh                  | 0001026/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. thực hiện kỹ thuật kỹ thuật chụp X quang | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên      | Không |  |
| 3  | Đoàn Minh Tuấn                      | 002594/TQ-CCHN  | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên      | Không |  |
| 4  | Niêm Văn Đại                        | 003599/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CK định hướng chẩn đoán hình ảnh, khám và chẩn đoán HIV/AIDS                                                                                                             | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa      | Không |  |



|                  |                     |                   |                                                                                                                                 |                                                                                                                        |                    |       |  |
|------------------|---------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------|--|
| 5                | Trương Thu Hoa      | 0001033/TQ-CCHN   | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh         | Không |  |
| 6                | Hoàng Văn Sơn       | 0001029/TQ-CCHN   | Kỹ thuật viên chuẩn đoán hình ảnh                                                                                               | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên CDHA | Không |  |
| <b>Khoa Dược</b> |                     |                   |                                                                                                                                 |                                                                                                                        |                    |       |  |
| 1                | Nguyễn Hùng Sơn     | 280/TQ-CCHND      | Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Dược sỹ ck I       | Không |  |
| 2                | Mông Thị Hồng Nhung | 640/CCHN-D-SYT-TQ | Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Dược sỹ            | Không |  |
| 3                | Lê Hồng Trang       | 962/CCHN-D-SYT-TQ | Bán lẻ thuốc                                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Dược sỹ            | Không |  |
| 4                | Phan Thị Huệ        | 333/TQ-CCHND      | Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực. | Dược sỹ            | Không |  |



| Phòng khám T10 |                                          |                                                                                                                                 |                                                                                                                      | Bác sĩ         |                                                                                                                                        |  |
|----------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1              | Phùng Thị Quý<br>000105/TQ-CCHN          | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa I nội, siêu âm tổng quát, Điện tâm đồ, 1816 điều trị tiểu đường                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ CKI nội | Cơ sở y tế :<br>Phòng khám bác sĩ Phạm Thị Quý<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của |  |
| 2              | Nguyễn Mạnh Cường<br>002701/TQ-CCHN      | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Thăm khám nội soi Tai, Mũi, Họng, Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh. Khám và điều trị Lao     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ y khoa  | Không                                                                                                                                  |  |
| 3              | Nguyễn Thị Mai Hạnh<br>0001018/TQ-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản- phụ- KHHGD, siêu âm sản phụ khoa                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa  | Không                                                                                                                                  |  |
| 4              | Trần Thị Hương Giang<br>0001036/TQ-CCHN  | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh     | Không                                                                                                                                  |  |
| 5              | Nguyễn Thị Thanh Thủy<br>0001035/TQ-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh     | Không                                                                                                                                  |  |



|    |                        |                        |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                 |                  |       |  |
|----|------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------|--|
| 6  | Đinh Thị Kiều<br>Tuyết | 0000996/TQ-<br>CCHN    | Khám chữa bệnh bằng<br>YHCT; thực hiện kỹ thuật Vật<br>lý trị liệu- Phục hồi chức<br>năng; Thực hiện chẩn đoán và<br>chỉ định phục hồi chức năng                                                                                                   | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (<br>Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 -<br>16h30 ( Giờ mùa đông) từ<br>T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Kỹ thuật<br>viên | Không |  |
| 7  | Nguyễn Văn<br>Thăng    | 0001003/TQ-<br>CCHN    | Khám chữa bệnh đa khoa,<br>thực hiện kỹ thuật Vật lý trị<br>liệu- Phục hồi chức năng,<br>YHCT, Thực hiện chẩn đoán<br>và chỉ định phục hồi chức<br>năng                                                                                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (<br>Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 -<br>16h30 ( Giờ mùa đông) từ<br>T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Kỹ thuật<br>viên | Không |  |
| 8  | Nguyễn Thị Hải         | 0001040/TQ-<br>CCHN    | Quy định tại Quyết định số<br>41/2005/QĐ – BNV ngày<br>22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ<br>Nội vụ về việc ban hành tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các ngạch<br>viên chức y tế điều dưỡng.<br>thực hiện kỹ thuật Vật lý trị<br>liệu- Phục hồi chức năng,<br>YHCT | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (<br>Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 -<br>16h30 ( Giờ mùa đông) từ<br>T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều<br>dưỡng    | Không |  |
| 9  | Nguyễn Thị Yên         | 1179/CCHN-D-<br>SYT-TQ | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                                                                                                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (<br>Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 -<br>16h30 ( Giờ mùa đông) từ<br>T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Dược sĩ          | Không |  |
| 10 | Phan Thùy Dương        | 003504/TQ-CCHN         | Thực hiện theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh nghề<br>nghiệp điều dưỡng.                                                                                                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (<br>Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 -<br>16h30 ( Giờ mùa đông) từ<br>T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều<br>dưỡng    | Không |  |



|    |                             |                 |                                                                                 |                                                                                                                      |                        |                                                                                                                                                     |  |
|----|-----------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 11 | Phạm Quỳnh Trang            | 003575/TQ-CCHN  | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                        | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên          | Không                                                                                                                                               |  |
| 12 | Triệu Thu Thảo              | 000439/TQ-GPHN  | Hành ảnh Y học                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên Cao đẳng | Không                                                                                                                                               |  |
|    | <b>Phòng khám Trung Môn</b> |                 |                                                                                 |                                                                                                                      |                        |                                                                                                                                                     |  |
| 1  | Nguyễn Quang Vinh           | 0001019/TQ-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa, siêu âm, X quang, Điện tâm đồ, 1816 điều trị tiểu đường | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa          | Cơ sở y tế :<br>Phòng khám đa khoa Tâm Phúc<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của TTYTKV Yên Sơn. |  |
| 2  | Trần Thị Như                | 002602/TQ-CCHN  | Khám chữa bệnh đa khoa, điện tâm đồ, kỹ thuật nội soi tai-mũi-họng              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ Y khoa          | Không                                                                                                                                               |  |
| 3  | Vũ Thị Luyến                | 003210/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ đa khoa         | Không                                                                                                                                               |  |



|   |                   |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                      |               |       |                                                   |
|---|-------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|---------------------------------------------------|
| 4 | Khuyết Trung Dũng | 0000990/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                                                                                                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |                                                   |
| 5 | Nguyễn Đại Đồng   | 0001338/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                                                                                                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ y khoa | Không | Hành nghề tại PKĐKKV Trung Môn từ ngày 04/09/2025 |
| 6 | Nguyễn Xuân Hòa   | 0001127/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Thực hiện kỹ thuật chụp x quang                                                                                                                                                                                                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |                                                   |
| 7 | Đồng Thị Huệ      | 0001024/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                                                                                                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |                                                   |
| 8 | Lê Thị Hồng Thắm  | 0003993/TQ-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng, YHCT | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |                                                   |



|    |                   |                    |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                      |               |       |                                                   |
|----|-------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|---------------------------------------------------|
| 9  | Lê Thị Thu Vân    | 1367/CCHN-D-SYT-TQ | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Dược sĩ       | Không |                                                   |
| 10 | Phạm Thị Quỳnh    | 002532/TQ-CCHN     | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |                                                   |
| 11 | Hứa Văn Hòa       | 004331/TQ-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ y khoa | Không | Hành nghề tại PKĐKKV Trung Môn từ ngày 04/09/2025 |
| 12 | Dương Ngọc Toàn   | 0000995/TQ-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng; Chẩn đoán và chỉ định PHCN                                                               | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |                                                   |
| 13 | Nguyễn Thị Kim Sa | 003221/TQ-CCHN     | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                                                         | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên | Không |                                                   |
| 14 | Đinh Ngọc Long    | 742/CCHN-D-SYT-TQ  | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Dược sĩ       | Không |                                                   |



| Phòng khám<br>Xuân Vân |                   |                 |                                                                                                                                  |                                                                                                                        |               |                                                                                                                                                          |
|------------------------|-------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                      | Triệu Đức Viên    | 000117/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ nội- nhi, khám bệnh chữa bệnh đa khoa, siêu âm tổng quát, điện tâm đồ, XQuang, 1816 tiểu đường   | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ y khoa | Cơ sở y tế :<br>Phòng khám bác sĩ Triệu Đức Viên<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của TTYTKV Yên Sơn. |
| 2                      | Nguyễn Thanh Tùng | 002694/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ y khoa | Không                                                                                                                                                    |
| 3                      | Nguyễn Văn Quang  | 0001305/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám nội soi Tai-Mũi-Họng; Khám và điều trị Lao                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ y khoa | Cơ sở y tế :<br>Phòng khám nội tổng hợp<br>Thời gian làm việc :<br>Ngoài giờ hành chính, lịch trực, thời gian làm ngoài giờ của TTYTKV Yên Sơn.          |
| 4                      | Trần Văn Quyển    | 0001283/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không                                                                                                                                                    |
| 5                      | Đỗ Thị Biên       | 0001863/TQ-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 ( Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 ( Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh    | Không                                                                                                                                                    |



|    |                  |                 |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |                          |       |                                                          |
|----|------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------|----------------------------------------------------------|
| 6  | Lê Thị Du        | 0001866/TQ-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh               | Không |                                                          |
| 7  | Hồ Thị Thu Lan   | 003570/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ                     | Không |                                                          |
| 8  | Trần Thị Phương  | 579/TQ-CCHND    | Mở quầy thuốc, Đại lý bán lẻ thuốc cho doanh nghiệp.                                                                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Dược sỹ                  | Không |                                                          |
| 9  | Lương Thanh Tùng | 003573/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Kỹ thuật chụp Xquang cơ bản.                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ                     | Không | Có quyết định phân công nhiệm vụ mới từ ngày 01/10/2025. |
| 10 | Lê Thanh Tùng    | 000042/TQ-GPHN  | Xét nghiệm Y học                                                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không |                                                          |



|    |                       |                     |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                      |               |       |  |
|----|-----------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|
| 11 | Trần Thị Thủy<br>Linh | 004534/TQ-<br>CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
|    | Trạm y tế xã Đới Bình |                     |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                      |               |       |  |
| 1  | Trần Văn Quân         | 003244/TQ-<br>CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                                                                               | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ y khoa | Không |  |
| 2  | Hứa Thị Phương Lan    | 0001300/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |  |
| 3  | Trần Thị Ngọc         | 004576/TQ-<br>CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                     | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |  |
| 4  | Khổng Thị Thanh Nga   | 0000998/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng. Chẩn đoán và điều trị phục hồi chức năng                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |  |
| 5  | Nguyễn Thùy Linh      | 000318/TQ-<br>GPHN  | Đa khoa                                                                                                                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |  |



|   | Trạm y tế xã Nhữ Khê        |                 |                                                                                                                              |                                                                                                                      |               |       |  |  |  |
|---|-----------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|--|--|
| 1 | Nguyễn Minh Hải             | 0001809/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sĩ y khoa | Không |  |  |  |
| 2 | Lương Văn Lành              | 0001862/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |  |  |  |
| 3 | Phạm Thị Hoa                | 004482/TQ-CCHN  | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Lệ Thùy          | 0001299/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |  |  |  |
|   | <b>Trạm y tế xã Công Đa</b> |                 |                                                                                                                              |                                                                                                                      |               |       |  |  |  |
| 1 | Nguyễn Tiến Hùng            | 0001275/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |  |  |  |
| 2 | Nguyễn Quang Huy            | 0001420/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sĩ          | Không |  |  |  |



|   |                       |                  |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |                |       |  |
|---|-----------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------|--|
| 3 | Trình Thị Hồng Chiên  | 0001421/TQ-CCHN  | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh     | Không |  |
| 4 | Phạm Tổ Mạnh          | 0001394/LCH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ đa khoa | Không |  |
|   | Trạm y tế xã Chân Sơn |                  |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |                |       |  |
| 2 | Châu Thị Ương         | 0001336/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 3 | Đỗ Thị Kim Tuyền      | 0001831/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 4 | Phạm Duy Hưng         | 0001287/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
|   | Trạm y tế xã Đạo Viên |                  |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |                |       |  |
| 1 | Phạm Thị Miên         | 0001380/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |



|   |                             |                 |                                                                                                       |                                                                                                                      |            |       |  |
|---|-----------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------|--|
| 2 | Phạm Ngọc Hoàn              | 0001417/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Lương        | 0001097/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 4 | Lương Văn Thiện             | 0001412/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 5 | Đinh Thị Thu Huyền          | 000354/TQ-GPHN  | Đa khoa                                                                                               | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Tứ Quận</b> |                 |                                                                                                       |                                                                                                                      |            |       |  |
| 1 | Đoàn Thị Thanh Loan         | 0001855/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 2 | Nguyễn Thị Hà               | 0001857/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 3 | Hoàng Thị Yến               | 485/TQ-CCHND    | Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Dược sỹ TC | Không |  |



|   |                              |                 |                                                                                                   |                                                                                                                      |                |       |  |
|---|------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------|--|
| 4 | Trần Thị Loan                | 002981/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Tiến Bộ</b>  |                 |                                                                                                   |                                                                                                                      |                |       |  |
| 1 | Nguyễn Văn Lâm               | 0002172/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ đa khoa | Không |  |
| 2 | Lê Thị Quyên                 | 002993/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 3 | Vũ Thị Bích Huệ              | 0001278/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 4 | Quan Văn Lượng               | 002385/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Tân Long</b> |                 |                                                                                                   |                                                                                                                      |                |       |  |
| 1 | Trần Thị Thực                | 0001364/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 2 | Trần Thị Hồng Lanh           | 0001276/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |



|   |                              |                 |                                                                                                                             |                                                                                                                      |                |       |  |
|---|------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------|--|
| 3 | Triệu Thị Hiệu               | 0001307/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 4 | Triệu Thị Hào                | 004182/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV                           | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 5 | Nguyễn Mạnh Hà               | 004520/TQ-CCHN  | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng     | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Tân Tiến</b> |                 |                                                                                                                             |                                                                                                                      |                |       |  |
| 1 | Nguyễn Kim Van               | 0001286/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ đa khoa | Không |  |
| 2 | La Viết Như                  | 0001288/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 3 | Hoàng Thị Giang              | 0001285/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 4 | Nguyễn Thị Chương            | 0001284/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |



|   |                        |                 |                                                                                                                              |                                                                                                                      |            |       |  |
|---|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------|--|
| 5 | Hứa Thị Mai Hoa        | 004527/TQ-CCHN  | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng | Không |  |
| 6 | Nguyễn Trà My          | 002721/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
|   | Trần Y tế xã Thái Bình |                 |                                                                                                                              |                                                                                                                      |            |       |  |
| 1 | Hồa Thị Ngân           | 0001328/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 2 | Đỗ Thị Doan            | 0001820/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 3 | Nguyễn Thị Trang       | 0001822/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 4 | Vì Thị Huệ             | 0001824/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                 | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 5 | Đặng Thị Chàn          | 000279/TQ-GPHN  | Đa khoa                                                                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |



|   |                                    |                     |                                                                                                                                      |                                                                                                                      |                          |       |  |
|---|------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------|--|
| 6 | Dương Thị Minh<br>Tuất             | 000066/TQ-<br>GPHN  | Đa khoa                                                                                                                              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ                     | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã<br/>Trung Sơn</b>  |                     |                                                                                                                                      |                                                                                                                      |                          |       |  |
| 1 | Nguyễn Thị<br>Hương                | 003206/TQ-<br>CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                                                                                                      | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ<br>Trưởng<br>trạm | Không |  |
| 2 | Triệu Thị Sáu                      | 0001377/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y<br>học cổ truyền                                                                                         | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ                     | Không |  |
| 3 | Nguyễn Lê Dung                     | 003451/TQ-<br>CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động<br>chuyên môn theo quy định tại<br>Thông tư liên tịch số<br>10/2015/TT-BYT-BNV ngày<br>27/5/2015         | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ                     | Không |  |
| 4 | Lâm Thị Thủy                       | 004487/TQ-<br>CCHN  | Thực hiện theo thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh nghề<br>nghiệp hộ sinh | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Hộ sinh                  | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã<br/>Trung Trực</b> |                     |                                                                                                                                      |                                                                                                                      |                          |       |  |
| 1 | Đào Thị Huệ                        | 0001318/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa; Khám và điều trị Lao                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ<br>Trưởng<br>trạm | Không |  |



|   |                         |                 |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |       |       |  |
|---|-------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|--|
| 2 | Đông Thị Chiến          | 0001317/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ  | Không |  |
| 3 | Lý Thị Diễm             | 0001316/TQ-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | Nữ hộ sinh                                                                                                           | Không |       |  |
| 4 | Phan Trung Kiên         | 003232/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV ngày 27/5/2015                | Y sỹ                                                                                                                 | Không |       |  |
|   | Trạm Y tế xã Trung Minh |                 |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |       |       |  |
| 1 | Vũ Tiên Huy             | 002432/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | Bác sỹ                                                                                                               | Không |       |  |
| 2 | Hoàng Thị Thu Hoa       | 003624/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV ngày 27/5/2015                | Y sỹ                                                                                                                 | Không |       |  |
| 3 | Hoàng Thị Mai           | 003740/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV ngày 27/5/2016                | Y sỹ                                                                                                                 | Không |       |  |



|   |                               |                 |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |                |       |  |
|---|-------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------|--|
| 4 | Hoàng Thị Ngân                | 002396/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV ngày 27/5/2017                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Yên Sơn</b>   |                 |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |                |       |  |
| 1 | Hà Thanh Hiếu                 | 0001415/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ đa khoa | Không |  |
| 2 | Hoàng Thị Duyên               | 0001331/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 3 | Lê Thị Hoa                    | 0001333/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ           | Không |  |
| 4 | Trần Thị Huệ                  | 0001854/TQ-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Nữ hộ sinh     | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Chiêu Yên</b> |                 |                                                                                                                                 |                                                                                                                      |                |       |  |
| 1 | Nguyễn Thị Nhung              | 0001813/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ đa khoa | Không |  |



|   |                            |                     |                                                       |                                                                                                                      |                   |       |  |
|---|----------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------|--|
| 2 | Nguyễn Văn<br>Thắng        | 0001376/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ              | Không |  |
|   | Lâm Thị Thanh<br>Mai       | 0001811/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ              | Không |  |
| 3 | Trần Thị Tươi              | 000330/TQ-<br>GPHN  | Đa khoa                                               | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ              | Không |  |
|   | Trạm Y tế xã<br>Phước Ninh |                     |                                                       |                                                                                                                      |                   |       |  |
| 1 | Nguyễn Duy Chúc            | 003237/TQ-<br>CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa; Khám và điều trị Lao | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ đa<br>khoa | Không |  |
| 2 | Hoàng Đại Dương            | 003205/TQ-<br>CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ              | Không |  |
| 3 | Nguyễn Thị Huệ             | 0001326/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ              | Không |  |
|   | Trạm Y tế xã<br>Hùng Lợi   |                     |                                                       |                                                                                                                      |                   |       |  |



|   |                                   |                 |                                                                                                                                                               |                                                                                                                      |               |       |  |
|---|-----------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|
| 1 | Trần Nguyên Hiệp                  | 0001095/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
| 2 | Nguyễn Thị Mai Hằng               | 0001871/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ y khoa | Không |  |
| 3 | Ma Thị Dung                       | 003447/TQ-CCHN  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV ngày 27/5/2015                                              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |
| 4 | Lương Thị Điều                    | 0001422/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã<br/>Lạng Quán</b> |                 |                                                                                                                                                               |                                                                                                                      |               |       |  |
| 1 | Trần Thị Bình                     | 0001312/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                                                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ y khoa | Không |  |
| 2 | Bùi Thị Yên                       | 0001314/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |



|   |                                |                 |                                                                                                                                                               |                                                                                                                      |               |       |  |
|---|--------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|
| 3 | Nguyễn Văn Hân                 | 0001365/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Hằng          | 0001311/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Lục Hành</b>   |                 |                                                                                                                                                               |                                                                                                                      |               |       |  |
| 1 | Trần Thu Hương                 | 0001788/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                                                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ y khoa | Không |  |
| 2 | Phạm Xuân Hải                  | 0000993/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; thực hiện kỹ thuật chụp Xquang                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |
| 3 | Dương Hải Yến                  | 0001867/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                  | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Kiến Thiết</b> |                 |                                                                                                                                                               |                                                                                                                      |               |       |  |
| 1 | Lương Thái Hoàng               | 0001279/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                                                            | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ y khoa | Không |  |



|   |                                  |                     |                                                                                                                                    |                                                                                                                      |                  |       |  |
|---|----------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------|--|
| 2 | Nguyễn Thị Hồng<br>Tươi          | 0001315/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y<br>học cổ truyền                                                                                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ             | Không |  |
| 3 | Đinh Thị Thoa                    | 0001282/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ             | Không |  |
| 4 | Hoàng Kim Thuận                  | 0001367/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ             | Không |  |
| 5 | Trịnh Thu Hiền                   | 004494/TQ-CCHN      | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng        | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng       | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã<br/>Quý Quán</b> |                     |                                                                                                                                    |                                                                                                                      |                  |       |  |
| 1 | Lương Thị Hồng                   | 0001320/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa; Khám và điều trị Lao                                                                              | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ y<br>khoa | Không |  |
| 2 | Trần Thị Thảo                    | 0001329/TQ-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                                                                                                    | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ             | Không |  |
| 3 | Phạm Thị Hồng                    | 0001321/TQ-<br>CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng       | Không |  |



|   |                               |                 |                                                                                                                             |                                                                                                                      |               |       |  |
|---|-------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|
|   | <b>Trạm Y tế xã Phú Thịnh</b> |                 |                                                                                                                             |                                                                                                                      |               |       |  |
| 1 | Nguyễn Thanh Tùng             | 002694/TQ-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ y khoa | Không |  |
| 2 | Nguyễn Thị Phương             | 0001373/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |
| 3 | Nguyễn Thị Ánh                | 0001370/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |
| 4 | Tạ Thị Thanh Lịch             | 0001372/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ          | Không |  |
| 5 | Nguyễn Xuân Huy               | 004483/TQ-CCHN  | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng    | Không |  |
|   | <b>Trạm Y tế xã Nhữ Hân</b>   |                 |                                                                                                                             |                                                                                                                      |               |       |  |
| 1 | Đinh Thị Hòa                  | 0001297/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và điều trị Lao                                                                          | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Bác sỹ y khoa | Không |  |



|   |                   |                 |                                                                                                                                    |                                                                                                                      |            |       |  |
|---|-------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------|--|
| 2 | Trần Trung Nông   | 0001859/TQ-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                       | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Y sỹ       | Không |  |
| 4 | Lê Thị Thanh Biên | 0001296/TQ-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch | 7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 (Giờ mùa hè) 7h30 - 12h và 13h00 - 16h30 (Giờ mùa đông) từ T2T3T4T5T6+ thời gian trực. | Điều dưỡng | Không |  |

**Nơi nhận:**  
Sở y tế (B/c)  
Lưu: VT, KHN

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 09 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ta Văn Tình**